TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 1 - QUÂN KHU 2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 06-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 - QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Hoàng Ngọc Công
Các Hội thẩm quân nhân:
2// Thân Công Trung;
1// Trần Văn Tý.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Phạm Minh Thắng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 - Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 tham gia phiên tòa:
4/ Nguyễn Hữu Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 1 - Quân khu 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Quang N; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1974 tại xã YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái (nơi đơn vị đóng quân); cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/ QNCN, nhân viên C, Ban CHQS huyện YB; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; vợ là Nguyễn Thị Thùy D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2019; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Thôn ĐT, xã CT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký tạm trú: Tổ 7, phường YN, thành phố YB1, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Trung D; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/01/2019, Lương Văn Đ gọi điện thoại cho Đặng Quang N nhờ đi làm sổ đỏ nhà đất, rồi hẹn đón nhau tại ngã ba đường YN và đường CT,

thành phố YB1. Khoảng 09h00’ cùng ngày, N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 21D-000.09 đến điểm hẹn đón Đ. Trên đường đi, Đ nói với N *“Tý em thiết kế, anh em mình làm tý”*, N hiểu ý Đ là sử dụng Heroine, Nam đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại nói với Lê Trung D “*Em có anh bạn, anh có hàng không mang đến anh em cùng sử dụng”,* D nói *“ok, đợi anh một tý”*. Đi đến đầu cầu Yên Bái, Đ gặp D và nói *“Anh xem thiết kế hàng để tý anh em cùng sử dụng”,* D nói *“Tý xem thế nào đã”*. Sau đó, Đ quay lại xe ô tô bảo N đi theo đường bờ kè sông Hồng. Đang đi thì D gọi điện báo cho Đ *“Có hàng rồi”,* Đ nói với D *“ok, anh lên bờ kè sông Hông đi”* và bảo N đỗ xe sang bên trái đường để chờ D đến. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô đến nơi N, Đ đang chờ, lấy 04 đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu, bên trong chứa Heroine, đưa cho N 03 ống, 01 ống để vào hốc cánh cửa ghế lái chỗ N đang ngồi và nói *"Chơi hết rồi dùng tiếp"*. Khoảng 10h25’ cùng ngày, khi cả ba người đang sử dụng Heroine trong xe ô tô của N tại khu vực đường NP, tổ 24B, phường NP, thành phố YB1 thì bị Cảnh sát giao thông Công an thành phố YB1 đi tuần tra phát hiện, tiến hành kiểm tra. D và Đ ra khỏi xe ô tô bỏ chạy, N bị bắt giữ. Khám trên người N, thu giữ tại túi quần bên phải 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, thu giữ tại tay phải N 650.000 đồng. Thu giữ bên hốc cánh cửa xe bên trái (bên lái) 01 đoạn ống nhựa màu trắng kẻ sọc được hàn kín hai đầu nghi bên trong có chứa chất ma túy; thu giữ tại khoang phía sau ghế ngồi của hàng ghế trên 01 hộp giấy cát tông màu vàng bên trong có chứa 02 đoạn ống nứa, 02 thanh kim loại màu xám, 01 đoạn gỗ hình trụ tròn, 01 chén bằng sứ, 01 lọ thủy tinh (ghi chữ bạch hổ hoạt lạc cao), 01 ống kim loại tròn, 01 bật lửa ga màu xanh, 02 điện thoại di động, 01 hộp nhựa có chữ Xyliton bên trong có 01 túi nilon chứa 14 viên nén màu trắng hình tròn và 1/2 viên, 01 hộp kim loại hình tròn màu bạc, một mặt có chữ L'OREAL bên trong có nhiều gói nilon nghi chứa thuốc phiện, xái thuốc phiện. Thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 21D-000.09, 01 đăng ký xe số 003.735.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/01/2019 thể hiện: "... Tổ công tác Công an thành phố YB1 đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện 03 người nam giới đang ở trong xe ô tô BKS 21D-000.09 đỗ ven đường có biểu hiện nghi vấn... Qua kiểm tra, có 02 đối tượng bỏ chạy, còn 01 đối tượng khai là Đặng Quang N. Thu giữ tại túi quần bên phải của N có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng...; thu giữ tại hốc cánh cửa xe ô tô bên ghế lái 01 đoạn ống nhựa trắng hàn kín hai đầu, nghi bên trong có chứa chất ma túy; thu giữ tại khoang phía sau hàng ghế ngồi 01 hộp giấy cát tông bên trong có 01 hộp kim loại một mặt có chữ L'OREAL có nhiều gói nilon nghi chứa thuốc phiện và xái thuốc phiện....".

Tại bản Kết luận giám định số 42/GĐMT ngày 19/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất bột nén màu trắng có khối lượng 0,06 gam là ma túy, loại Heroine; chất nhựa dẻo màu nâu đen có khối lượng 0,85 gam là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản Kết luận giám định số 28/C09-TT2 ngày 21/02/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu chất màu đen gửi giám định có các thành phần chính của thuốc phiện (Morphine, Codeine, Papaverine,

Thebaine, Noscapine), Caffeine và Acetaminophen; hàm lượng Morphine là 0,7%. Khối lượng thuốc phiện quy đổi trong 20,11 gam mẫu gửi giám định là 1,40 gam.

Tại phiên toà, bị cáo Đặng Quang N khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và có nội dung: Khi bị cáo cùng Đ và D đang sử dụng Heroine trong xe ô tô thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đến kiểm tra, thu giữ Heroine, thuốc phiện và xái thuốc phiện trên người và trên xe bị cáo... Đ và D xuống xe bỏ chạy và không biết trên xe ô tô của bị cáo có thuốc phiện, xái thuốc... Số thuốc phiện, xái thuốc phiện đó bị cáo xin được của hai người đàn ông dân tộc H'Mông, mục đích để sử dụng... Số tiền 650.000 đồng là do Đ đưa cho bị cáo, nếu bị công an xử phạt vi phạm giao thông thì để nộp phạt.

Lời khai của người làm chứng Lê Trung D tại Cơ quan điều tra có nội dung: Sau khi Đ quay lại xe ô tô, tôi vẫn ngồi ở quán nước thì có người đàn ông lạ mặt đưa cho tôi một gói giấy rồi đi luôn. Tôi mở ra xem thấy có 04 ống nhựa, được hàn kín hai đầu bên trong chứa Heroine, tôi điện cho Đ bảo là có hàng rồi, sau đó tôi điều khiển xe mô tô đi đến gặp Đ và N. Khi lên xe ô tô cả ba người chúng tôi lần lượt sử dụng Heroine... khi đang sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đến kiểm tra, tôi và Đ xuống xe ô tô và đi khỏi hiện trường.

Lời khai tại Cơ quan điều tra và đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa của Lương Văn Đ có nội dung: Số tiền 650.000 đồng là tài sản của tôi đã đưa cho N trên xe ô tô với mục đích nộp phạt vi phạm giao thông. Đề nghị cơ quan pháp luật trả lại tôi số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 truy tố Đặng Quang N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình sự, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Quang N từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu, nộp ngân sách nhà nước xe ô tô BKS 21D-000.09 cùng giấy đăng ký xe, giấy kiểm định, bảo hiểm xe.

+/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 28/CT09 đựng 16,36 gam xái thuốc phiện; 01 bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện gồm: 02 đoạn ống nứa dài 40cm; 02 thanh kim loại màu xám; 01 đoạn gỗ hình trụ tròn; 01 chén sứ đã cũ; 01 đoạn vỏ ống kim loại tròn cao 10cm.

+/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 04 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng, 01 mảnh giấy

trắng, 01 lưỡi dao lam cũ, 01 hộp giấy cát tông màu vàng, 01 vỏ lọ nhựa có chữ Xyliton, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 hộp kim loại màu bạc có chữ L'OREAL, 02 mảnh nilon, 01 phong bì niêm phong số 60/C09 đựng 01 lọ thủy tinh và 4,196 gam mẫu viên nén màu trắng; 01 phong bì dán kín đựng que thử Morphine.

+/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại số tiền 650.000 đồng cho Lương Văn Đ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo đề nghị xin lại xe ô tô vì xe ô tô được mua bằng một phần tiền của mẹ bị cáo cho và số ma túy để trên xe nhằm mục đích sử dụng chứ không có mục đích mua bán, tàng trữ; bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối đáp với ý kiến tranh luận của bị cáo, Kiểm sát viên cho rằng: Đối với chiếc xe ô tô, bị cáo dùng để tàng trữ ma túy nên đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội; đồng thời không có căn cứ xác định chiếc xe được mua bằng tiền của mẹ bị cáo, do đó Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước là đúng quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 18-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36-48 tháng là đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi nghe ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên, bị cáo nhất trí quan điểm và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật đã gây ra, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Đặng Quang N phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 10h25' ngày 12/01/2019, tại đường NP, tổ 24B, phường NP, thành phố YB1, bị cáo N cùng Đ và D đang sử dụng ma túy trong xe ô tô của bị cáo, bị lực lượng cảnh sát giao thông đến kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên phải của bị

cáo 01 gói giấy màu trắng bên trong có Heroine, thu tại hốc cánh cửa bên ghế lái xe ô tô 01 đoạn ống nhựa trắng bên trong có Heroine, thu giữ tại khoang phía sau xe ô tô một hộp giấy cát tông bên trong có chứa thuốc phiện, xái thuốc phiện và bộ dụng cụ để sử dụng thuốc phiện... Tổng khối lượng ma túy bị cáo có hành vi cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng là 0,06 gam Heroine và 2,25 gam thuốc phiện. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS, được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015, như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy; làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Quân đội, đơn vị công tác nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác, bị cáo được tặng thưởng 03 Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba và 03 danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến các năm 2015, 2016, 2017 và nhiều giấy khen; mẹ bị cáo đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; là quân nhân trong Quân đội có nhiều năm công tác, cống hiến, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hàng tháng phải cấp dưỡng nuôi con, bản thân bị cáo đang phải nuôi dưỡng mẹ già nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo, áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo vẫn đáp ứng được yêu cầu trừng trị người phạm tội, răn đe và phòng ngừa giáo dục chung; đồng thời căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC để ấn định thời gian thử thách, giao cho cơ quan, đơn vị nơi bị cáo làm việc để giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Lương Văn Đ và Lê Trung D, không biết việc bị cáo N tàng trữ thuốc phiện trên xe ô tô của bị cáo N nên không phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 2,25 gam thuốc phiện. Lương Văn Đ là người nêu ra ý định, Lê Trung D là người tìm được Heroine để Đ, D và bị cáo N cùng sử dụng, trong đó có 0,06 gam Heroine chưa sử dụng đã bị thu giữ trong túi quần, trên xe của bị cáo N nên Lương Văn Đ và Lê Trung D phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 0,06 gam Heroine. Tuy nhiên, do trước đó D và Đ chưa bị xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về một trong các tội phạm về ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Lương Văn Đ và Lê Trung D là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đưa cho D 04 ống nhựa, bên trong có chứa Heroine; hai người đàn ông cho bị cáo N số thuốc phiện, xái thuốc phiện và dụng cụ sử dụng thuốc phiện. Qua xác minh không biết địa chỉ, họ tên của những người đó nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng

Đối với 0,06 gam Heroine và 0,85 gam thuốc phiện, Cơ quan giám định đã sử dụng trong việc giám định và không hoàn lại đối tượng giám định, nên HĐXX không xem xét.

Đối với 16,36 gam xái thuốc phiện hoàn lại sau giám định, đựng trong phong bì niêm phong số 28/CT09 và bộ dụng cụ sử dụng hút thuốc phiện gồm: 02 thanh kim loại màu xám, 01 đoạn gỗ hình trụ tròn, 01 chén bằng sứ đã cũ, 01 ống kim loại tròn dài khoảng 10cm, 02 đoạn ống nứa, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 04 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng, 01 mảnh giấy trắng, 01 hộp giấy cát tông màu vàng, 01 vỏ lọ nhựa có chữ Xyliton, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 hộp kim loại màu bạc có chữ LOREAL, 02 mảnh nilon, 01 phong bì niêm phong số 60/C09 đựng 01 lọ thủy tinh và 4,196 gam mẫu viên nén màu trắng, 01 lưỡi dao lam cũ, 01 phong bì dán kín đựng que thử Morphine, do không có giá trị nên HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe ô tô BKS 21D-000.09 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003.735, chứng nhận kiểm định, chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô) là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và nên HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 650.000 đồng bị thu giữ. Đây là tài sản của Lương Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Lương Văn Đ có đơn đề nghị xin lại số tiền trên nên HĐXX căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Lương Văn Đ.

Đối với 02 chiếc điện thoại của bị cáo Đặng Quang N, quá trình điều tra xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cơ quan tiến hành tố tụng theo thẩm quyền đã trả lại cho bị cáo. Việc xử lý trên là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét lại.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và Lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đặng Quang N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Đặng Quang N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Quang N 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (06/8/2019), giao bị cáo cho Ban CHQS huyện YB, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Khi bị cáo Đặng Quang N thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 16,36 gam xái thuốc phiện (đựng trong phong bì niêm phong số 28/CT09) và 01 bộ dụng cụ sử dụng thuốc phiện gồm 02 thanh kim loại màu xám, 01 đoạn gỗ hình trụ tròn, 01 chén bằng sứ đã cũ, 01 ống kim loại tròn dài khoảng 10cm, 02 đoạn ống nứa.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 04 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng, 01 mảnh giấy trắng, 01 hộp giấy cát tông màu vàng, 01 vỏ lọ nhựa có chữ Xyliton, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 hộp kim loại màu bạc có chữ L'OREAL, 02 mảnh nilon, 01 lọ thủy tinh và 4,196 gam mẫu viên nén màu trắng trong phong bì niêm phong số 60/C09, que thử Morphine, 01 lưỡi dao lam cũ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước xe ô tô BKS 21D-000.09 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003.735, chứng nhận kiểm định, chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô).

(Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/01/2019, Kết luận điều tra ngày 20/5/2019, bảng kê vật chứng kèm theo Cáo trạng ngày 10/6/2019).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại số tiền 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng cho Lương Văn Đ (số tiền hiện được bảo quản tại Ban T Bộ CHQS tỉnh Yên Bái).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Đặng Quang N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2019) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:
- TAQSTW: 02b;
- TAQSQK2: 01b;
- VKSQSQK2: 01b;
- Phòng THAQK2: 01b;
- VKSQSKV22: 01b;
- CQĐTHSKV2-QK2: 01b;
- CQTHAHSQK2: 01b;
- Bị cáo Đặng Quang N: 01b;
- NCQLNVLQ: 01b;
- Ban CHQS huyện Yên Bình: 01b;
- Lưu THAHS: 01b;
- Lưu Hồ sơ: 01b.

ĐM - In C.13b

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1// Hoàng Ngọc Công